

Số: 01/QĐ-CTĐSA

An Lão, ngày 30 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế hoạt động, tiêu chí đánh giá, chấm điểm thi đua
đối với Cụm Thi đua số 4 thuộc thành phố Hải Phòng**

CỤM THI ĐUA SỐ 4 THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Thông tư 15/2025/TT-BNV ngày 04/8/2025 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành Nghị định 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ, về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-HĐTĐKT ngày 25/8/2025 của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố Hải Phòng về việc tổ chức các cụm, khối thi đua thuộc thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Công văn số 8694/VP-NVKTGS ngày 11/9/2025 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố thông báo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố giao Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố hướng dẫn tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của các cụm, khối thi đua thuộc Thành phố;

Căn cứ Hướng dẫn số 01/HD-BTĐKT ngày 12/9/2025 của Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố về việc Hướng dẫn tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của các cụm, khối thi đua thuộc thành phố Hải Phòng.

Sau khi thống nhất với 9 xã trong Cụm thi đua số 4.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Cụm Thi đua số 4 thuộc thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Ủy ban nhân dân các xã trong Cụm thi đua số 4 và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (Ban TĐ-KTTP);
- UBND các xã trong Cụm thi đua số 4;
(xã An Quang, An Trường, An Hưng, An Khánh,
Việt Khê, Kiên Thủy, Kiên Minh, Nghi Dương);
- Lưu: VT, HSTĐ cụm số 4.

**TM. CỤM THI ĐUA SỐ 4
CỤM TRƯỞNG**

**CHỦ TỊCH UBND XÃ AN LÃO
Đình Thành Đồng**

An Lão, ngày 30 tháng 3 năm 2026

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG, TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ,
CHẤM ĐIỂM THI ĐUA ĐỐI VỚI CỤM THI ĐUA SỐ 4
THUỘC THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-CTĐS4 ngày 30/3/2026
của Cụm Thi đua số 4 thuộc thành phố Hải Phòng)

Chương 1
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Quy chế này quy định về nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Cụm Thi đua số 4 thuộc thành phố Hải Phòng (sau đây gọi tắt là Cụm thi đua).
- Quy chế này áp dụng đối với 9 đơn vị là thành viên trong cụm thi đua gồm các xã: Ủy ban nhân dân xã An Lão; Ủy ban nhân dân xã Kiến Thụy; Ủy ban nhân dân xã Việt Khê; Ủy ban nhân dân xã An Khánh; Ủy ban nhân dân xã An Quang; Ủy ban nhân dân xã An Trường; Ủy ban nhân dân xã An Hưng; Ủy ban nhân dân xã Nghi Dương; Ủy ban nhân dân xã Kiến Minh.

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Cụm thi đua

- Cụm thi đua hoạt động theo nguyên tắc bình đẳng, tự giác, công khai, đoàn kết, hợp tác cùng phát triển.
- Các đơn vị thành viên trong cụm thi đua được sử dụng con dấu của đơn vị mình làm cơ sở pháp lý để ban hành các văn bản phục vụ hoạt động của Cụm thi đua.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cụm trưởng, Cụm phó và các thành viên Cụm thi đua

- Nhiệm vụ của đơn vị Cụm trưởng
 - Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND thành phố, Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố về hoạt động của cụm thi đua. Có trách nhiệm phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố, Sở Nội vụ trong tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng và các hoạt động của cụm thi đua.
 - Chủ trì, phối hợp với đơn vị cụm phó và các đơn vị thành viên trong cụm thống nhất chương trình, kế hoạch thi đua của Cụm; xây dựng tiêu chí, thang điểm thi đua phù hợp với đặc điểm của cụm; xây dựng hoặc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của cụm.
 - Tổ chức điều hành mọi hoạt động của cụm thi đua:

- Tổ chức ký kết giao ước thi đua giữa các đơn vị trong cụm;
- Theo dõi việc triển khai thực hiện phong trào thi đua của các đơn vị thành viên; chủ trì tổ chức kiểm tra chéo việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua giữa các đơn vị thành viên.

- Chủ trì tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết công tác thi đua của cụm; phối hợp với đơn vị cụm phó thẩm định kết quả chấm điểm của các đơn vị thành viên để phục vụ cho bình xét khen thưởng; tổ chức bình xét, suy tôn đơn vị xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua để đề nghị khen thưởng; hoàn chỉnh các thủ tục đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng cho các đơn vị xuất sắc được suy tôn. Tổ chức các hoạt động chung của cụm thi đua để các đơn vị thành viên trao đổi, học tập kinh nghiệm trong tổ chức phong trào thi đua, công tác khen thưởng và giao lưu điển hình tiên tiến giữa các đơn vị.

- Xây dựng báo cáo sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện phong trào thi đua của cụm gửi Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố (qua Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố, Sở Nội vụ).

- Thực hiện các trách nhiệm và quyền hạn của một đơn vị thành viên trong cụm thi đua.

2. Cụm phó

- a) Phối hợp với Cụm trưởng xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động và tổ chức điều hành hoạt động của cụm thi đua.

- b) Thay mặt Cụm trưởng giải quyết một số công việc khi Cụm trưởng ủy quyền.

- c) Phối hợp với đơn vị Cụm trưởng tổ chức sơ kết, tổng kết và các hoạt động của cụm thi đua theo kế hoạch.

- d) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên trong cụm thi đua.

3. Nhiệm vụ của các đơn vị thành viên trong cụm thi đua

- Căn cứ nhiệm vụ chính trị, chuyên môn, chỉ tiêu kế hoạch được giao hàng năm cho đơn vị, nội dung phát động thi đua của thành phố để xây dựng nội dung thi đua, tổ chức phát động thi đua phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

- Xây dựng Kế hoạch tổ chức phong trào thi đua trong năm, phát hiện gương người tốt, việc tốt, các mô hình, gương điển hình tiên tiến để bồi dưỡng và nhân rộng tại đơn vị, địa phương.

- Tổ chức ký kết giao ước thi đua trong đơn vị; xây dựng các tiêu chí thi đua cụ thể; đảm bảo công khai, dân chủ, chính xác trong bình xét khen thưởng.

- Tham gia xây dựng, ký kết giao ước thi đua của cụm và tổ chức thực hiện các nội dung thi đua đã ký kết.

- Thực hiện đầy đủ các nội dung do cụm thi đua triển khai; tham gia đủ, đúng thành phần các hoạt động của cụm thi đua; tham gia xây dựng Kế hoạch,

Quy chế hoạt động của cụm thi đua; đề xuất những nội dung, giải pháp nhằm đẩy mạnh, đổi mới công tác thi đua, khen thưởng của cụm thi đua.

- Thực hiện đúng chế độ thông tin báo cáo; báo cáo sơ kết, báo cáo kết quả thực hiện phong trào thi đua, công tác khen thưởng cả năm đảm bảo theo quy định; tự chấm điểm thi đua và gửi kết quả cho Trưởng cụm và Hội đồng Thi đua
- Khen thưởng cùng cấp.

Điều 4. Chế độ làm việc, hội họp

1. Cụm thi đua hoạt động theo chế độ tập thể thông qua các kỳ họp, quyết định theo đa số và nếu các ý kiến ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến của Cụm trưởng, các thành viên phải tôn trọng và tổ chức thực hiện.

2. Cụm thi đua định kỳ họp sơ kết theo quý, họp tổng kết năm và tổ chức bàn giao đơn vị Cụm trưởng thi đua, ký kết giao ước thi đua. Hội nghị chỉ được tổ chức khi có đủ 100% đại diện các đơn vị trong cụm tham gia. Thành phần tham gia là lãnh đạo và bộ phận tham mưu giúp việc về thi đua, khen thưởng các đơn vị trong cụm thi đua.

3. Khi tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết hoạt động cụm thi đua báo cáo và được sự thống nhất về thời gian với Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố và Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố được phân công phụ trách để tham dự và chỉ đạo.

Điều 5. Chế độ thông tin, báo cáo

Chế độ thông tin báo cáo: Cụm trưởng thực hiện việc thông tin báo cáo và gửi các văn bản liên quan đến hoạt động cụm thi đua, gồm:

1. Văn bản Hội nghị ký kết giao ước thi đua:
 - Quy chế hoạt động của cụm thi đua.
 - Bảng chấm điểm thi đua.
 - Bảng ký kết giao ước thi đua, đăng ký chỉ tiêu thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.
 - Kế hoạch hoặc Chương trình hoạt động của cụm trong năm.

Các văn bản gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố, Sở Nội vụ trước ngày 31 tháng 3 hằng năm để tổng hợp báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố

2. Văn bản Hội nghị tổng kết hàng năm:
 - Báo cáo tổng kết hoạt động cụm thi đua.
 - Bảng tự chấm điểm thi đua do đơn vị tự chấm và Bảng tổng hợp điểm của Cụm trưởng đã được các thành viên trong cụm thống nhất.

Các văn bản gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố, Sở Nội vụ hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 hằng năm để tổng hợp báo cáo Hội đồng Thi đua -

Khen thưởng thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, khen thưởng hằng năm đối với các cụm thi đua.

3. Các văn bản khác:

- Kế hoạch, Báo cáo về tổ chức triển khai thực hiện các phong trào thi đua do Trung ương, thành phố phát động.

- Kế hoạch, Báo cáo về tổ chức các hoạt động chung của cụm thi đua (tọa đàm, học tập, trao đổi kinh nghiệm, hoạt động giao lưu văn hóa, thể thao; hoạt động an sinh xã hội)

Chương 2

NỘI DUNG, TIÊU CHÍ, PHƯƠNG PHÁP CHẤM ĐIỂM THI ĐUA

Điều 6. Nội dung thi đua và số điểm chuẩn quy định: Tổng điểm 100

1. Thu ngân sách trên địa bàn (so với kế hoạch);
2. Sản xuất nông - lâm nghiệp (so với kế hoạch);
3. Giảm tỷ lệ hộ nghèo (so với kế hoạch);
4. Kết quả thực hiện chỉ số cải cách hành chính (CCHC), chuyển đổi số hằng năm (nếu chưa có kết quả chính thức thì lấy kết quả dự ước; cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố sẽ thẩm định sau khi có kết quả chính thức);
5. Số người được giải quyết việc làm (so với kế hoạch);
6. Xã đạt chuẩn quốc gia về y tế (so với kế hoạch);
7. Xây dựng trường chuẩn quốc gia (so với kế hoạch);
8. Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới;
9. Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững;
10. Kết quả thực hiện các phong trào do Trung ương và Thành phố phát động;
11. Công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội;
12. Công tác quốc phòng, quân sự địa phương;
13. Công tác đảm bảo an toàn giao thông, tiết kiệm điện.

(Bảng tiêu chí chấm điểm cụ thể kèm theo)

Điều 7. Phương pháp chấm điểm thi đua

1. Quy trình đánh giá, chấm điểm thi đua
 - a) Căn cứ bảng chấm điểm thi đua đã được Cụm thống nhất và kết quả thực hiện nhiệm vụ cuối năm, các đơn vị thành viên tiến hành tự chấm điểm và gửi kết quả tự chấm điểm về đơn vị Cụm trưởng để tổng hợp.
 - b) Cụm trưởng chủ trì, phối hợp với Cụm phó tổng hợp kết quả tự chấm điểm của các đơn vị thành viên trong Cụm và tổ chức họp Cụm để xác định kết

quả chấm điểm. Tổng số điểm của các đơn vị, sau khi Cụm thống nhất là căn cứ để bình xét thi đua, đề nghị khen thưởng.

c) Cụm trưởng tổng hợp kết quả điểm của các thành viên trong Cụm báo cáo Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố, Sở Nội vụ trước 31/12 hằng năm.

2. Nguyên tắc chấm điểm

a) Căn cứ kết quả đạt được so với các chỉ tiêu kế hoạch giao cho các đơn vị và chương trình, kế hoạch công tác của các đơn vị để chấm điểm.

b) Đối với tiêu chí thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao do Ủy ban nhân dân thành phố đánh giá thì được quy đổi tương ứng với điểm tối đa của tiêu chí.

Điều 8. Bình xét thi đua

1. Tại hội nghị tổng kết năm, Trưởng cụm thi đua thông qua kết quả chấm điểm thi đua sau khi đã thẩm định.

2. Căn cứ vào kết quả chấm điểm thi đua cuối cùng, cụm đề nghị tặng Cờ thi đua cho đơn vị có số điểm cao nhất; sau đó lần lượt đề nghị tặng Bằng khen cho các đơn vị có số điểm thấp hơn liên kế cho đến hết số lượng khen thưởng theo quy định.

Về bỏ phiếu, suy tôn đề tặng Cờ thi đua: Đơn vị có số điểm cao nhất đủ điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị tặng Cờ được đề nghị khen thưởng được đưa vào danh sách bỏ phiếu.

Về bỏ phiếu suy tôn tặng Bằng khen: Lựa chọn các đơn vị còn lại theo điểm từ cao trở xuống, có đủ điều kiện được đề nghị khen thưởng theo chỉ tiêu tặng Bằng khen để tiến hành bỏ phiếu.

Trường hợp có từ 02 đơn vị trở lên trong khung chỉ tiêu có số điểm bằng nhau thì đều được đưa vào danh sách bỏ phiếu kín để chọn đơn vị có số phiếu cao hơn đề nghị khen thưởng.

Kết quả bỏ phiếu được công bố công khai tại Hội nghị. Các đơn vị được suy tôn phải đạt từ 80% số phiếu đồng ý (tính trên tổng số đơn vị thành viên tham gia cụm).

3. Kết thúc Hội nghị tổng kết, đơn vị Cụm trưởng thi đua (của năm xét thi đua) và các đơn vị được đề nghị khen thưởng hoàn thiện thủ tục đề nghị khen thưởng trình cấp có thẩm quyền xét khen thưởng theo quy định.

Chương 3

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Ủy ban nhân dân các xã trong Cụm thi đua số 4 của thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có nội dung nào chưa phù hợp, các đơn vị trao đổi, phản ánh và gửi về đơn vị Cụm trưởng để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung trên cơ sở thống nhất của các thành viên trong Cụm thi đua./.

BẢNG TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM
(Kèm theo Quyết định số 01/QĐ-CTĐS4 ngày 30 tháng 3 năm 2026)

TT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Cách tính điểm
1	Thu ngân sách trên địa bàn	10	Hoàn thành 100% kế hoạch: 10đ; đạt 90–99%: 8đ; đạt 80–89%: 6đ; dưới 80%: 0–4đ
2	Sản xuất nông – lâm nghiệp	8	Hoàn thành 100% kế hoạch: 8đ; đạt 90–99%: 6đ; đạt 80–89%: 4đ; dưới 80%: 0–2đ
3	Giảm tỷ lệ hộ nghèo	8	Hoàn thành chỉ tiêu: 8đ; giảm trên chỉ tiêu: +1đ (khuyến khích, tối đa 9đ); không đạt: 0–6đ
4	Cải cách hành chính (CCHC), chuyển đổi số	8	Xếp loại Xuất sắc: 8đ; Khá: 6đ; Trung bình: 4đ; Yếu: 0–2đ
5	Giải quyết việc làm	7	Hoàn thành 100% kế hoạch: 7đ; đạt 90–99%: 5đ; đạt 80–89%: 3đ; dưới 80%: 0–2đ
6	Xã đạt chuẩn quốc gia về y tế	5	Đạt chuẩn: 5đ; Chưa đạt: 0đ
7	Xây dựng trường chuẩn quốc gia	5	Hoàn thành theo kế hoạch: 5đ; chưa hoàn thành: 0–3đ
8	Thực hiện Chương trình MTQG Nông thôn mới	10	Hoàn thành 100% tiêu chí: 10đ; đạt 80–99%: 6–8đ; dưới 80%: 0–4đ
9	Thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững	7	Hoàn thành kế hoạch: 7đ; chưa hoàn thành: 0–5đ
10	Thực hiện phong trào Trung ương, Thành phố phát động	8	Tham gia đầy đủ, hiệu quả: 8đ; tham gia trung bình: 5–6đ; tham gia hình thức: 0–4đ
11	An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội	7	Đảm bảo vững chắc, không có điểm nóng: 7đ; có vụ việc nhỏ: 4–6đ; mất ổn định: 0–3đ
12	Quốc phòng, quân sự địa phương	7	Hoàn thành 100% chỉ tiêu: 7đ; đạt 90–99%: 5đ; không đạt: 0–4đ
13	An toàn giao thông, tiết kiệm điện	10	Tai nạn giảm, tiết kiệm tốt: 10đ; cơ bản hoàn thành: 7-8đ; không đạt: 0–5đ
	Tổng điểm	100	

- Tổng điểm cuối cùng = căn cứ xếp loại:
 - **Xuất sắc:** từ 90–100 điểm
 - **Khá:** từ 75–89 điểm
 - **Trung bình:** từ 60–74 điểm
 - **Yếu:** dưới 60 điểm